

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên
tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT,
tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 15
tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Vũ L, sinh ngày 16/11/1995 tại HT – Kiên Giang; nơi ĐKKHKT và
chỗ ở: Tổ 5, ấp TĐ, xã MĐ, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình
độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Trương Văn S và bà Đỗ
Trúc L; Chưa có vợ, con; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 06/12/2016 bị Công an thị xã
HT xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma
túy); tiền án: không; Bị tạm giữ ngày 26/7/2017, bị tạm giam ngày 04/8/2017. Có
mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành
vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, khi Trương Vũ L
đang ở nhà tại ấp TĐ, xã MĐ, thị xã HT thì Nguyễn Quốc T, trú tại khu phố CX,
thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe máy biển kiểm soát 68F1-
01367 đến gặp L hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. L đồng ý bán và nhận
tiền từ T 1.000.000 đồng rồi đi vào trong phòng (trong nhà của L) lấy ra một bịch

ma túy bán cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Nguyễn Quốc T 01 bìch nylon được hàn kín, viền xanh, có răng cài, kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là ma túy (được niêm phong); thu giữ trong người Trương Vũ L 10.700.000 đồng tiền Việt Nam và 03 bìch nylon được hàn kín, kích thước (3 x 5)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy (được niêm phong). Ngày 27/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT trưng cầu giám định. Theo bản kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: (BL31, 32, 33, 34)

- Mẫu 1: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon hàn kín, viền xanh, có răng cài, kích thước 1,5 x 1,5 cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3122 gam.

- Mẫu 2: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bìch nylon, kích thước 03 x 05cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,7674 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 1: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,2930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

- Mẫu 2: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng 1,7266 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 bìch nylon được hàn kín, viền xanh, có răng cài, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất thu giữ trên người của Thịnh được niêm phong đánh dấu số 1. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3122 gam (*mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2930 gam*).

2. 03 (ba) bìch nylon được hàn kín, kích thước (3 x 5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, thu giữ trên người của L được đánh số 2. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi

giám định là 1,7674 gam (*Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 1,7266 gam*).

3. Tiền việt nam 10.700.000 đồng (trong đó, 1.000.000 đồng là tiền L vừa bán ma túy cho T và thu giữ trên người của L 9.700.000 đồng).

Vật chứng 1 đến 2 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT; vật chứng 3 bảo quản tại Kho Bạc Nhà nước thị xã HT.

Trong quá trình điều tra, Trương Vũ L khai nhận còn bán trái phép chất ma túy 18 lần cho các con nghiện thu lợi bất chính số tiền 3.700.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 26/7/2017, trong thời gian từ 4/2017 đến 7/2017 L còn bán trái phép chất ma túy 9 lần cho Nguyễn Quốc T, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thu lợi 1.900.000 đồng (Lần thứ 1 bán 200.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; lần thứ 2 bán 200.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; lần 3 bán cho T 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần 4 bán 300.000 đồng, thu lợi 150.000 đồng, lần thứ 5 bán 400.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng; lần 6 bán 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần thứ 7 bán 1.000.000 đồng, thu lợi 500.000 đồng; lần thứ 8 bán 400.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng; lần 9 bán 300.000 đồng, thu lợi 150.000 đồng) (BL 57; 69-72; 89-90).

- Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến 7/2017 bán cho Lưu Kim M 09 lần, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, thu lợi 1.800.000 đồng (Lần 1 bán 300.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; lần 2 bán 200.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; lần 3 bán 400.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng; lần 4 bán 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần 5 bán 400.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng; lần 6 bán 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần 7 bán 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần 8 bán 500.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng; lần 9 bán 400.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng) (BL 57; 69-72).

Trong quá trình điều tra, L còn khai nhận từ tháng 4/2017 đến 7/2017 L còn bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 26/7/2017, Trương Vũ L còn bán trái phép chất ma túy 18 lần cho Nguyễn Quốc T, Lưu Kim M thu lợi bất chính số tiền 3.700.000 đồng và bán cho các con nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ thu

lợi 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Trương Vũ L thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy là 4.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quốc T và Lưu Kim M là những người mua ma túy của Trương Vũ L để sử dụng cá nhân không nhằm mục đích tàng trữ, vận chuyển, mua bán nên căn cứ khoản 4, Điều 8 Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan điều tra không khởi tố bị can mà tách hồ sơ để xử lý hành chính.

Đối với người đàn ông Campuchia tên “Lít” là người hai lần bán ma túy cho Trương Vũ L (theo lời khai của L) tại khu vực ấp X, xã MĐ, thị xã HT là người nước ngoài và không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CTr-VKS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Trương Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Trương Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là số ma túy đã được thu giữ. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, tại nhà của mình thuộc ấp

TĐ, xã MĐ, thị xã HT, Trương Vũ L bán cho Nguyễn Quốc T 01 bạch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Nguyễn Quốc T 01 bạch nylon được hàn kín, viền xanh, có răng cài, kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, qua giám định là chất là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3122g; thu giữ trong người Trương Vũ L 10.700.000 đồng tiền Việt Nam và 03 bạch nylon được hàn kín, kích thước (3 x 5)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,7674g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trương Vũ L khai nhận đã thực hiện 18 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc T, Lưu Kim M và bán cho các con nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ thu lợi bất chính tổng cộng số tiền 4.700.000 đồng, phù hợp với lời khai của T và M. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

“Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a/ Có tổ chức;

b/ Phạm tội nhiều lần; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi

phạm pháp luật. Chỉ vì háms lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của người khác khi sử dụng chất ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố tình thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau để thu lời bất chính, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tuy nhiên có 01 tiền sự vào ngày 06/12/2016 bị Công an thị xã HT xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Bị cáo tự khai ra trước khi bị bắt quả tang đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác. Cha của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương, giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự làm cơ sở để cân nhắc lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm có:

1. Một bọc nilon được hàn kín, viền xanh, có răng cài, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong đánh dấu số 1. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3122 gam (*mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2930 gam*).

2. Ba bìch nilon được hàn kín, kích thước (3 x 5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong đánh dấu số 2. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,7674 gam (*Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 1,7266 gam*).

3. Tiền việt nam 10.700.000 đồng (trong đó, 1.000.000 đồng là tiền L vừa bán ma túy cho T và thu giữ trên người của L 9.700.000 đồng).

Vật chứng 1 đến 2 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT; vật chứng 3 bảo quản tại Kho Bạc Nhà nước HT. Căn cứ quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng số 1 và 2 là ma túy cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng số 3: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo; trả lại cho bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trương Vũ L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bìch nilon được hàn kín, viền xanh, có răng cưa, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong đánh dấu số 1. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3122 gam (*mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2930 gam*).

- 03 (Ba) bìch nilon được hàn kín, kích thước (3 x 5)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong đánh dấu số 2. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,7674 gam (*Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 1,7266 gam*).

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tất cả số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho Bạc nhà nước HT theo Biên bản giao nhận tài sản số 03/BBGN-KBHT và Phiếu nhập kho ngày 07/8/2017 của Kho bạc nhà nước HT.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trương Vũ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDs Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- Những người TGTt,
- Lưu: HsVA.

Tạ Chí Dũng